Sign In

UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI Số: 03/2002/PL-UBTVQH11	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2002*

PHÁP LỆNH

Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH11 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;

Pháp lệnh này quy định về Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kiểm sát viên là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Điều 2. Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, liêm khiết và trung thực, có trình độ cử nhân luật, đã được đào tạo về nghiệp vụ kiểm sát, có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa có thời gian làm công tác thực tiễn theo quy định của Pháp lệnh này, có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên.

Điều 3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có:

1. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

2. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh bao gồm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện bao gồm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

4. Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự các cấp bao gồm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự Trung ương đồng thời là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu bao gồm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương; Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự khu vực.

Điều 4. Nhiệm kỳ của Kiểm sát viên là năm năm, kể từ ngày được bổ nhiệm.

Điều 5. Kiểm sát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nếu có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kiểm sát viên trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà gây thiệt hại thì Viện kiểm sát nhân dân nơi người đó công tác phải có trách nhiệm bồi thường và người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiểm sát viên phải giữ bí mật nhà nước và bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quyết định, kháng nghị, kiến nghị và yêu cầu của Kiểm sát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Khi phát hiện quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu và hành vi khác của Kiểm sát viên không có căn cứ hoặc trái pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân có quyền yêu cầu kiến nghị, khiếu nại; cá nhân có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo với Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên hoặc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan, người nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết và trả lời theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống Kiểm sát viên.

Điều 10. Kiểm sát viên phải tôn trọng nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Kiểm sát viên liên hệ và phối hợp với cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình các cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ.

Nghiêm cấm mọi hành vi gây cản trở Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ.

Điều 11. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý thống nhất đội ngũ Kiểm sát viên và công tác đào tạo, bồi dưỡng Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp; bảo đảm việc thực hiện các chế độ đối với Kiểm sát viên theo quy định của pháp luật, xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào lạo, bồi

dưỡng để tạo nguồn và nâng cao trình độ, năng lực của Kiểm sát viên; quản lý đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên của đơn vị mình.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA KIỂM SÁT VIÊN

Điều 12. Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát cấp mình theo phân công của Viện trưởng và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp do pháp luật quy định.

Điều 13. Khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm sát viên phải tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình, sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Kiểm sát viên có quyền từ chối nhiệm vụ được giao khi có căn cứ cho rằng việc đó là trái pháp luật; nếu Viện trưởng vẫn quyết định thì Kiểm sát viên phải chấp hành, nhưng Viện trưởng phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình; trong trường hợp này Kiểm sát viên có quyền báo cáo lên Viện trưởng cấp trên trực tiếp và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

Kiểm sát viên phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi trong các trường hợp do pháp luật tố tụng quy định.

Điều 14. Trong phạm vi công tác được giao, Kiểm sát viên có quyền ra quyết định, kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu theo quy định của pháp luật, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Viện trưởng.

Viện trưởng có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với vi phạm pháp luật của Kiểm sát viên khi thực hiện nhiệm vụ được giao; có quyền rút, đình chỉ hoặc hủy bỏ các quyết định không có căn cứ hoặc trái pháp luật của Kiểm sát viên khi thực hiện nhiệm vụ do Viện trưởng ủy quyền.

Điều 15. Kiểm sát viên không được làm những việc sau đây:

1. Những việc mà pháp luật quy định cán bộ, công chức không được làm;

2. Tư vấn cho bị can, bị cáo, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác làm cho việc giải quyết vụ án hoặc những việc khác không đúng quy định của pháp luật;

3. Can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết các vụ án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người có trách nhiệm giải quyết vụ án;

4. Đem hồ sơ vụ án hoặc tài liệu trong hồ sơ vụ án ra khỏi cơ quan, nếu không vì nhiệm vụ được giao hoặc không được sự đồng ý của người có thẩm quyền;

5. Tiếp bị can, bị cáo, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác trong các vụ án mà mình có thẩm quyền giải quyết ngoài nơi quy định.

Điều 16. Kiểm sát viên phải gương mẫu trong việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Điều 17. Kiểm sát viên có trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm sát.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN KIỂM SÁT VIÊN.

THỦ TỤC TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC KIỂM SÁT VIÊN

Mục 1. TIÊU CHUẨN KIỂM SÁT VIÊN

Điều 18. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này, có thời gian làm công tác pháp luật từ bốn năm trở lên, có năng lực thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát quân sự khu vực thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; nếu người đó là sĩ quan quân đội tại ngũ thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự khu vực.

Điều 19.

1. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này và đã là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự khu vực ít nhất là năm năm, có năng lực thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu, có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ kiểm sát đối với Viện kiểm sát cấp dưới, thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; nếu người đó là sĩ quan quân đội tại ngũ thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu.

2. Trong trường hợp do nhu cầu cán bộ của ngành Kiểm sát nhân dân, người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này và đã có thời gian làm công tác pháp luật từ mười năm trở lên, có năng lực thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu, có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ kiểm sát đối với Viện kiểm sát cấp dưới, thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; nếu người đó là sĩ quan quân đội tại ngũ thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu.

Điều 20.

1. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này và đã là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu ít nhất là năm năm, có năng lực

thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ kiểm sát đối với Viện kiểm sát cấp dưới, thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nếu người đó là sĩ quan quân đội tại ngũ thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

2. Trong trường hợp do nhu cầu cán bộ của ngành Kiểm sát nhân dân, người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này và đã có thời gian làm công tác pháp luật từ mười lăm năm trở lên, có năng lực thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ kiểm sát đối với Viện kiểm sát cấp dưới, thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nếu người đó là sĩ quan quân đội tại ngũ thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viện Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

Điều 21. Trong trường hợp cần thiết, người đang công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân hoặc người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền điều động đến công tác tại ngành Kiểm sát nhân dân, tuy chưa đủ thời gian làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát cấp dưới hoặc chưa đủ thời gian làm công tác pháp luật, nhưng có đủ các tiêu chuẩn khác quy định tại Điều 18 hoặc Điều 19 hoặc Điều 20 của Pháp lệnh này, thì cũng có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện hoặc Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nếu người đó là sĩ quan quân đội tại ngũ thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự khu vực hoặc Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu hoặc Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

MỤC 2. THỦ TỤC TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC KIỂM SÁT VIÊN

Điều 22.

1. Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân gồm có:

a) Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự Trung ương;

b) Các Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;

c) Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu, Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự khu vực.

2. Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên làm việc theo chế độ tập thể. Quyết định của Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.